TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1451/2023/QĐST - HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 31 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1964/2023/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: Ông Lê Đình T, sinh năm 1993; Địa chỉ: 84/4 tổ 33, khu phố 7, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN.

- Người yêu cầu: Bà Ngô Thị Lan A, sinh năm 1997; Địa chỉ: số nhà 114, tổ dân phố 3, phường N Đ, thành phố GN, tỉnh ĐN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đình T và bà Ngô Thị Lan A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Đình T và bà Ngô Thị Lan A thống nhất thoả thuận giao con chung Lê Nhật M, sinh ngày 15/01/2022 cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng/tháng) cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 01/10/2023.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành

án số tiền cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Ông T không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí VHNGĐ-ST: Ông Lê Đình T và bà Ngô Thị Lan A phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí ông T và bà A đã nộp theo biên lai thu số 0008691 ngày 21/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THA dân sự thành phố Biên Hòa;
- UBND phường TP, thành phố BH (Giấy CNKH số 137 ngày 10/6/2021);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phạm Tuân